

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 24-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng thi công
xây dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;

2. Ông Hồ Tấn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 45/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH BHT; trụ sở: Phòng X, số M, đường HTM, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông THB, sinh năm 1982; địa chỉ: ABC, khu phố BM, phường DA, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 11/01/2019). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Thương mại và XD ĐN; địa chỉ: CBA đường D, KDC VS, phường AP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông TNT, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc; vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 22/10/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/10/2017, Công ty TNHH BHT (Sau đây gọi là nguyên đơn) và Công ty Cổ phần thương mại và XD ĐN (Sau đây gọi là bị đơn) có ký Hợp đồng giao khoán thi công số 12610/2017--DN với nội dung bị đơn giao khoán cho nguyên

đơn thi công xoa sàn bê tông của công trình xây dựng Công ty F Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An với đơn giá 62.000đ/m² đã bao gồm thuế VAT. Phương thức thanh toán là chuyển khoản sau khi nguyên đơn xuất hóa đơn, bị đơn sẽ thanh toán 100% giá trị hóa đơn vào ngày 12 đến ngày 15 hàng tháng, nếu bị đơn không thanh toán đúng hạn thì phải chịu lãi theo lãi suất quy định của Ngân hàng. Hợp đồng được đại diện theo pháp luật của bị đơn lúc đó là ông JY và đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ký tên và đóng dấu. Ngày 06/01/2018, hai bên làm bản nghiệm thu và bàn giao công trình, xác nhận khối lượng nguyên đơn đã thi công theo hợp đồng là 12.459,09m² với đơn giá 62.000đ/m², 67,31m² với đơn giá 55.000đ/m² và 103,38m² với đơn giá 33.000đ/m². Tổng cộng thành tiền là 779.577.170đ (Bảy trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi đồng). Bị đơn đã chuyển khoản, thanh toán số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), còn nợ 479.577.170đ (Bốn trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi đồng). Ngày 02/4/2018 nguyên đơn có Công văn yêu cầu bị đơn thanh toán, ngày 13/4/2018 hai bên có lập bảng đối chiếu công nợ; ngoài ra, ngày 20/4/2018 nguyên đơn còn gửi email yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ; ngày 25/7/2018, bị đơn có làm công văn về việc hẹn ngày thanh toán nhưng không thực hiện.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ còn lại là 479.577.170đ và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tính từ ngày 16/4/2018 cho đến khi xét xử sơ thẩm tính tròn là 01 năm số tiền lãi là 75.293.615đ, tổng cộng là 554.870.785đồng.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập người đại diện theo pháp luật của bị đơn để làm việc nhưng bị đơn không chấp hành và không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là tự từ bỏ quyền tranh tụng của mình nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ trong hợp đồng thi công xây dựng chưa thanh toán, quá trình tố tụng bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt là tự từ bỏ quyền chứng minh. Tại phiên tòa, nguyên đơn cung cấp chứng cứ hỗ trợ về việc bị đơn đã chuyển khoản, thanh toán cho nguyên đơn được số tiền 300.000.000 đồng; ngày 25/7/2018, bị đơn có Công văn về việc hẹn ngày thanh toán số nợ còn lại nhưng không thực hiện. Do đó, có căn cứ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội

đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án Tranh chấp về hợp đồng thi công xây dựng, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 24/10/2017, Công ty TNHH BHT và Công ty Cổ phần thương mại và XD ĐN có ký Hợp đồng giao khoán thi công số 12610/2017--DN. Hợp đồng được ký kết giữa hai chủ thể có đầy đủ năng lực pháp luật, trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, không trái pháp luật và đạo đức xã hội tuân theo đúng quy định của Điều 138, 139 và Điều 141 của Luật Xây dựng nên phát sinh hiệu lực, hai bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã hoàn thành công việc theo hợp đồng, các bên đã lập biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình, lập bảng đối chiếu công nợ nhưng bị đơn chỉ chuyển khoản, thanh toán cho nguyên đơn một phần giá trị công trình, hiện còn nợ 479.577.170đ. Sau khi hai bên lập biên bản bàn giao công trình, không có ai khiếu nại gì về chất lượng công trình. Khi nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán, ngày 25/7/2018 bị đơn có làm công văn về việc hẹn ngày thanh toán nhưng không thực hiện là vi phạm thỏa thuận giữa hai bên tại hợp đồng đã ký, vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 113 và Điều 144 của Luật Xây dựng xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do bị đơn chậm thanh toán nên phải trả cho nguyên đơn tiền lãi trên số tiền chậm trả theo thỏa thuận.

[3] Về thời điểm bắt đầu tính lãi: Nguyên đơn đã thi công hoàn tất các công việc theo hợp đồng, ngày 06/01/2018 đã có bản nghiệm thu và bàn giao công trình. Ngày 27/11/2017, nguyên đơn xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000226 với giá trị phải thanh toán là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Số tiền này, nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã thanh toán xong, trình bày của bị đơn phù hợp với bảng sao kê của Ngân hàng TMCP Á Châu về số tiền bị đơn chuyển khoản, thanh toán cho nguyên đơn theo hợp đồng đã ký. Ngày 06/3/2018, nguyên đơn tiếp tục xuất hóa đơn số 0000265 với giá trị phải thanh toán là 479.577.170đ (Bốn trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi đồng) nhưng đến nay bị đơn chưa thanh toán.

Theo thỏa thuận tại Điều III của hợp đồng giao khoán thi công, sau khi nguyên đơn xuất hóa đơn, bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn vào ngày 12 đến ngày 15 hàng tháng nhưng không thực hiện. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi do chậm thanh toán là phù hợp quy định tại điểm c khoản 4 Điều 146 của Luật xây dựng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả lãi tính từ ngày 16/4/2018 tính đến ngày xét xử sơ thẩm tính tròn là 01 năm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về lãi suất và số tiền lãi chậm trả: Căn cứ quy định tại Điều 306 của Luật thương mại, bị đơn là bên vi phạm hợp đồng, chậm thanh toán thì còn phải chịu lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường. Theo biên bản xác minh của Tòa án tại Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam thì lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường hiện nay là 15,7%/năm.

Nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 16/4/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm tính tròn là 01 năm. Vì vậy, số tiền lãi chậm trả bị đơn phải thanh toán là: $479.577.170đ \times 15,7\% = 75.293.615đ$ (Bảy mươi năm triệu, hai trăm chín ba nghìn, sáu trăm mười lăm đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: $479.577.170đ + 75.293.615đ = 554.870.785đ$ (Năm trăm năm bốn triệu, tám trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng).

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn; bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm c khoản 1 Điều 113; các điều 138, 139, 141, Điều 144 và điểm c khoản 4 Điều 146 của Luật xây dựng.

- Điều 306 của Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH BHT đối với Công ty Cổ phần thương mại và XD ĐN về việc tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng.

Buộc Công ty Cổ phần thương mại và XD ĐN phải thanh toán cho Công ty TNHH BHT số tiền 554.870.785đồng (Năm trăm năm bốn triệu, tám trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH BHT có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần thương mại và XD ĐN chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thanh toán.

2. Về án phí:

Trả lại cho Công ty TNHH BHT số tiền 31.192.189 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0024543 ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Công ty Cổ phần thương mại và XD ĐN phải chịu 26.194.831 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Trọng Quân